

Bản án số: 120/2023/DS-ST
Ngày: 14/7/2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lý Thành Trung.
- Ông Lâm Huỳnh Đức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Dương – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thúy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân Quận 11 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 37/2023/TLST-DS ngày 06/3/2023 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2023/QĐXXST-DS ngày 09/6/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 54/2023/QĐST-DS ngày 28/6/2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần S; địa chỉ: số đường N, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp: Ông Phạm Trường T, sinh năm 1994 - Là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 04/01/2023);

Ông T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Phạm Trần Hoàng Q, sinh năm 1983; địa chỉ: đường số , cư xá L, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Q vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/02/2023 của nguyên đơn và quá trình giải quyết vụ án ông Phạm Trường T là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 24/11/2017, ông Phạm Trần Hoàng Q có ký với Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (viết tắt là “Ngân hàng”) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng), hạn mức tín dụng là 100.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất 2,4%/tháng (lãi trong hạn), lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông Q đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 205.066.369 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ từ ngày kích hoạt thẻ đến ngày khởi kiện, ông Q đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 128.466.166 đồng. Qua nhiều lần làm việc nhắc nhở nhưng ông Q vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông Phạm Trần Hoàng Q vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 16/01/2020 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ số dư nợ tại thời điểm này là 114.158.383 đồng sang nợ quá hạn làm nợ gốc và áp dụng lãi suất nợ quá hạn. Sau khi chuyển nợ quá hạn, ông Q có thanh toán cho Ngân hàng thêm số tiền là 1.490.000 đồng vào tháng 02/2020, số tiền này được ưu tiên trừ vào số tiền nợ gốc 114.158.383 đồng.

Tính đến ngày 14/7/2023, ông Q còn nợ Ngân hàng số tiền tổng cộng là 285.232.623 đồng, trong đó, nợ gốc là 112.668.383 đồng, lãi quá hạn là 172.564.240 đồng. Ngân hàng yêu cầu ông Q có nghĩa vụ trả ngay cho Ngân hàng số tiền 285.232.623 đồng. Ông Q còn phải thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 15/7/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo mức lãi suất nợ quá hạn trên số nợ gốc theo thỏa thuận giữa ông Q và Ngân hàng.

Tại phiên tòa, Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S do ông Phạm Trường T làm đại diện có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt và có văn bản gửi Tòa án xác định vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Đề nghị Tòa án buộc ông Phạm Trần Hoàng Q phải thanh toán ngay số tiền còn nợ cho Ngân hàng tính đến ngày 14/7/2023 là 285.232.623 đồng, trong đó nợ gốc là 112.668.383 đồng, lãi quá hạn là 172.564.240 đồng và tiền lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 15/7/2023 cho đến khi ông Q thanh toán xong toàn bộ khoản nợ trên số nợ gốc theo mức lãi suất nợ quá hạn mà các bên đã thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 24/11/2017, Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

Bị đơn ông Phạm Trần Hoàng Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật như sau:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, chưa đảm bảo thời hạn tổng đạt thông báo thụ lý cho bị đơn. Tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông Phạm Trần Hoàng Q thanh toán trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền nợ tính đến ngày 14/7/2023 là: 285.232.623 đồng, trong đó

nợ gốc là: 112.668.383 đồng, nợ lãi quá hạn là: 172.564.240 đồng. Tiền lãi sẽ được tiếp tục tính từ ngày 15/7/2023 trên số tiền nợ gốc còn lại cho đến khi bị đơn trả hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận hợp đồng đã ký. Án phí dân sự sơ thẩm: bị đơn chịu án phí trên số tiền nguyên đơn được chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần S khởi kiện yêu cầu ông Phạm Trần Hoàng Q trả số tiền còn nợ. Theo Kết quả xác minh của Công an Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh thì đương sự Phạm Trần Hoàng Q, sinh năm 1983 có đăng ký thường trú tại số đường số , cư xá L, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng không thực tế cư trú tại địa phương, đi đâu không rõ. Bán nhà từ năm 2016.

Hiện không xác định được địa chỉ nơi cư trú của ông Phạm Trần Hoàng Q.

Nguyên đơn Ngân hàng đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của bị đơn ông Phạm Trần Hoàng Q theo địa chỉ được ghi trong giao dịch, hợp đồng bằng văn bản là số: đường số , cư xá L, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. Hiện nay ông Q không có mặt tại địa phương mà không thông báo cho nguyên đơn Ngân hàng biết về nơi cư trú, nơi làm việc mới thì được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung là đảm bảo đúng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S do ông Phạm Trường T làm đại diện có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Bị đơn ông Phạm Trần Hoàng Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt không rõ lý do, không có người đại diện tham gia phiên tòa. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn. Ông Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nhưng ông Q vắng mặt không rõ lý do cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án. Như vậy, ông Q đã từ bỏ các quyền được pháp luật quy định. Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định của pháp luật.

[3] *Về yêu cầu của nguyên đơn:*

3.1 Đối với yêu cầu trả số tiền nợ gốc là 112.668.383 đồng:

Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 24/11/2017 giữa Ngân hàng và ông Phạm Trần Hoàng Q, Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở xác định ông Q được Ngân hàng cấp thẻ tín dụng số 436438 – 9074 hạn mức tín dụng 100.000.000 đồng, sau khi cấp thẻ, ông Q đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 205.066.369 đồng, ông Q đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 128.466.166 đồng, lần cuối cùng thanh toán vào ngày 15/02/2020, từ ngày 15/3/2020 ông Q không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Theo quy định tại Điều 91, Điều 93, Khoản 3 Điều 98 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, Ngân hàng Thương mại Cổ phần S là tổ chức tín dụng được quyền cấp tín dụng dưới hình thức phát hành thẻ tín dụng, Ngân hàng và ông Q được quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng theo quy định của pháp luật. Đồng thời, theo quy định tại Điều 19, Điều 22 của Quy chế phát hành, thanh toán, sử dụng và cung cấp dịch vụ hỗ trợ hoạt động thẻ ngân hàng ban hành kèm theo Quyết định số 20/2007/QĐ-NHNN ngày 15/5/2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, ông Q có nghĩa vụ thanh toán đầy đủ, đúng hạn tiền vay và lãi phát sinh từ việc sử dụng thẻ theo đúng thỏa thuận tại hợp đồng sử dụng thẻ. Do ông Q vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Q thanh toán khoản tiền nợ gốc còn lại là 112.668.383 đồng là có căn cứ.

3.2 Đối với yêu cầu thanh toán khoản tiền lãi quá hạn tính từ ngày 16/01/2020 đến ngày 14/7/2023 là 172.564.240 đồng:

Căn cứ vào Điểm c Khoản 4 Điều 13 và Điều 20 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng thì: *“Tổ chức tín dụng chuyển nợ quá hạn đối với số dư nợ gốc mà khách hàng không trả được nợ đúng hạn theo thỏa thuận và không được tổ chức tín dụng chấp thuận cơ cấu lại thời hạn trả nợ”*.

“Trường hợp khoản nợ vay bị chuyển nợ quá hạn, thì khách hàng phải trả lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất áp dụng không vượt quá 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn”.

Do ông Q vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên đến ngày 16/01/2020, Ngân hàng xác định ông Q không trả nợ đúng hạn nên số dư nợ gốc chuyển sang nợ quá hạn và áp dụng mức lãi suất nợ quá hạn theo quy định tại bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng là phù hợp quy định của pháp luật. Do đó, Ngân hàng yêu cầu ông Q có nghĩa vụ trả số tiền lãi quá hạn tính từ ngày 16/01/2020 đến ngày 14/7/2023 với số tiền 172.564.240 đồng là có căn cứ.

Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở buộc ông Phạm Trần Hoàng Q có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền còn nợ tính đến ngày 14/7/2023 là: 285.232.623 đồng. Trong đó nợ gốc là 112.668.383 đồng, nợ lãi quá hạn là 172.564.240 đồng và tiền lãi tiếp tục phát sinh trên số nợ gốc tính từ ngày 15/7/2023 cho đến khi ông Q trả hết khoản nợ theo mức lãi suất nợ quá hạn được thỏa thuận giữa Ngân hàng với ông Q.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Ngân hàng không phải chịu án phí và được hoàn trả tiền tạm ứng án phí. Ông Phạm Trần Hoàng Q phải chịu án phí trên số tiền phải thanh toán cho Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 186, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238, 271, 273, 278, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 91 và Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào Điều 19, Điều 22 Quy chế phát hành, thanh toán, sử dụng và cung cấp dịch vụ hỗ trợ hoạt động thẻ ngân hàng ban hành kèm theo Quyết định số 20/2007/QĐ- NHNN ngày 15/5/2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;

Căn cứ vào Điểm c Khoản 4 Điều 13 và Điều 20 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S về việc yêu cầu ông Phạm Trần Hoàng Q trả nợ.

2. Buộc ông Phạm Trần Hoàng Q có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền còn nợ tính đến ngày 14/7/2023 là: 285.232.623 đồng (Hai trăm tám mươi lăm triệu hai trăm ba mươi hai nghìn sáu trăm hai mươi ba đồng), trong đó nợ gốc là 112.668.383 đồng, nợ lãi quá hạn là 172.564.240 đồng.

Kể từ ngày 15/7/2023, ông Phạm Trần Hoàng Q còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Q phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Phạm Trần Hoàng Q phải chịu án phí là 14.261.631 đồng (Mười bốn triệu hai trăm sáu mươi một nghìn sáu trăm ba mươi một đồng).

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.468.326 đồng (Sáu triệu bốn trăm sáu mươi tám nghìn ba trăm hai mươi sáu đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0020862 ngày 02 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Về quyền kháng cáo:

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:

- TANDTP. HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Thanh Phúc

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 50 phút, ngày 14 tháng 7 năm 2023.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Thành Trung;
2. Ông Lâm Huỳnh Đệ.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 37/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 3 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” giữa:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S; địa chỉ: Lầu 8, số 266-268 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp: Ông Phạm Trường T, sinh năm 1994 - Là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 04/01/2023).

2. Bị đơn: Ông Phạm Trần Hoàng Q, sinh năm 1983; địa chỉ: 59 đường số 3, cư xá Lữ Gia, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S về việc yêu cầu ông Phạm Trần Hoàng Q trả nợ.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

2. Buộc ông Phạm Trần Hoàng Q có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền còn nợ tính đến ngày 14/7/2023 là: 285.232.623 đồng (Hai trăm tám mươi lăm triệu hai trăm ba mươi hai nghìn sáu trăm hai mươi ba đồng), trong đó nợ gốc là 112.668.383 đồng, nợ lãi quá hạn là 172.564.240 đồng.

Kể từ ngày 15/7/2023, ông Phạm Trần Hoàng Q còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Q phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

3. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Phạm Trần Hoàng Q phải chịu án phí là 14.261.631 đồng (Mười bốn triệu hai trăm sáu mươi một nghìn sáu trăm ba mươi một đồng).

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.468.326 đồng (Sáu triệu bốn trăm sáu mươi tám nghìn ba trăm hai mươi sáu đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0020862 ngày 02 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

5. Về quyền kháng cáo:

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 10 phút, ngày 14 tháng 7 năm 2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Phúc